

Phạm trần, ngày 04 tháng 09 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
MẪU GIÁO LỚN 5-6 TUỔI
TRƯỜNG MN PHẠM TRẦN

STT	Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung – Hoạt động giáo dục
I. Giáo dục phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động			
1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp			
1	MT1	1. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	Hoạt động khác: * Thực hiện các động tác hô hấp, tay-vai, lưng bụng, lườn, chân-bật trong giờ thể dục sáng và các động tác tay-vai, lưng bụng lườn, chân-bật trong bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất.
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động			
2	MT2	2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:	Hoạt động học: - Đi khụy gối - Đi bước chéo sang ngang Thực hiện vận động đi trên dây đặt trên sàn

			<p>Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,3m.</p> <p>Khéo léo trong thực hiện vận động đi nổi bàn chân tiến, lùi</p> <p>Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây.</p> <p>+ Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối.</p>
3	MT3	2.2. Kiểm soát được vận động:	<p>Hoạt động học:</p> <p>- Chạy vượt qua chướng ngại vật</p> <p>Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần)</p> <p>Bật liên tục vào các ô vòng không chạm vòng</p> <p>Bật tách, khép chân qua 7 ô vòng nhẹ nhàng không chạm vòng.</p> <p>Bật qua các vật cản có kích thước khác nhau: 15- 20cm.</p> <p>Bò bằng bàn tay căng chân qua 5-7 điểm zíc zắc, cách nhau 1m-1,5m.</p> <p>Thực hiện vận động Bò bằng bàn tay, bàn chân với khoảng cách 4-5m.</p> <p>Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.</p> <p>Bật xa 40- 50cm không chạm vạch</p> <p>Bật- nhảy từ trên cao xuống độ sâu (40- 45cm) giữ được thẳng bằng.</p> <p>Nhảy lò cò 5m bằng một chân, đổi chân theo yêu cầu của cô.</p>

4	MT4	2.3 Phối hợp tay - mắt trong vận động:	<p>Hoạt động học:</p> <p>Đập - bắt bóng tại chỗ mà không làm rơi bóng. Tung bóng lên cao và bắt bóng. Ném vật ra xa bằng 1 tay (xa 2m cao 1,5m). Ném trúng đích đứng bằng 1 tay, 2 tay (xa 2m x cao 1,5m)</p> <p>Thực hiện VD: Ném đích nằm ngang. (Xa 1,4-1,6m; Đường kính rộng 40cm) bằng 1 tay, 2 tay. - Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân không làm rơi bóng. Chuyên bóng bên phải, bên trái Tung và bắt bóng với người đối diện(khoảng cách 4m) Đi và đập bắt bóng bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp bằng hai tay.</p>
5	MT5	2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:	<p>Hoạt động học:</p> <p>Ném xa bằng 2 tay – chạy nhanh 18m trong 10 giây - Bật xa – tung và bắt bóng – Chạy nhấc cao đùi Bật tách khớp chân – ném trúng đích nằm ngang- chạy nhanh 12m Chạy theo hiệu lệnh của cô 18m trong khoảng 10 giây thẳng hướng Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian Bật xa và ném trúng đích nằm ngang</p>

			- Trèo lên xuống 7 gióng thang liên tục (cao 1,5m)
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt			
6	MT6	3.1. Thực hiện được các vận động:	Hoạt động khác: Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay, gập, mở lần lượt từng ngón tay. Bẻ, nắn, lấp, ráp, xé.
7	MT7	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:	Hoạt động học: Tô màu kín, không chừa ra ngoài đường viền các hình vẽ Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. Hoạt động khác: - Cài, cởi cúc, kéo khoá (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây. Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Cài, cởi cúc, kéo khoá. - Vẽ hình và sao chép chữ cái và số - Khâu, luồn, buộc dây Cắt theo đường viền của hình vẽ, vòng cung
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe			
8	MT8	<i>Lựa chọn một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm</i>	Hoạt động khác: Một số thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá...1 số TP giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...1 số

			<p>Thực phẩm giàu chất béo: vừng, lạc, bơ...- Một số Thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giàu chất bột đường: gạo, ngô. - Phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.
9	MT9	1.2. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói tên 1 số món ăn được ăn ở trường và ở nhà. - Một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...Nhận biết các bữa ăn trong ngày ở trường, ở nhà. Ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất đối với cơ thể.
10	MT10	1.3. Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra những thức ăn, nước uống không có lợi cho sức khỏe: uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì) - Nhận ra những thức ăn, nước uống không có lợi cho sức khỏe: uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì)
11	MT11	<i>Biết rửa tay xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn</i>	<p>Hoạt động khác:</p>

			<p>Biết rửa tay xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.</p> <p>Tập luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt, chải răng.</p> <p>Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.</p>
2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt			
12	MT12	2.1. Thực hiện được một số việc đơn giản:	<p>Hoạt động khác:</p> <p>biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> - tập luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt chải răng. - tự thay quần áo khi áo ướt, bẩn và để đúng nơi quy định
3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe			
13	MT13	Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống:	<p>Hoạt động khác:</p> <p>Một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn. Không đùa nghịch làm đổ vãi TĂ.</p> <p>Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường</p>
14	MT14	Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:	<p>Hoạt động khác:</p> <p>Thói quen vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy</p>

			<p>-Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết: Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh</p> <p>- Nhận biết một số biểu hiện khi bị ốm, nguyên nhân: Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....</p> <p>Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ</p> <p>- Thói quen vệ sinh đúng nơi quy địnhĐi - Giữ gìn vệ sinh môi trường: Bỏ rác đúng nơi qui định, không nhổ bậy ra lớp....- Thói quen che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp</p>
4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh			
15	MT15	Nhận ra và không chơi, không làm với một số đồ vật, những nơi có thể gây nguy hiểm	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Biết và không chơi các vật dụng nguy hiểm tới tính mạng: Biết bàn là, bếp điện, bếp lò, phích nước nóng, nghịch kéo to, bao diêm...là những vật dụng nguy hiểm</p> <p>- Không làm một số việc: Lại gần bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng, trèo cây, chơi gần bờ hồ....nói được đến gần bếp lò là bị bỏng, nghịch dao, kéo là bị đứt tay....</p>
16	MT16	4.2. Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượ bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Trẻ không cười đùa trong khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc..</p> <p>- Trẻ không tự ý uống thuốc khi không có người lớn</p>

			- Trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; Nhận biết rược bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.
17	MT17	<i>Không đi theo, không nhận quà người lạ khi chưa được người thân cho phép không được tự ý ra khỏi nhà, khu vực trường lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo</i>	Hoạt động khác: Trẻ không tự ý ra khỏi nhà, ra khỏi trường lớp khi không được sự cho phép của người lớn và cô giáo.
18	MT18	<i>Biết được địa chỉ, nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ. Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm</i>	Hoạt động khác: Trẻ gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy/. Có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... Khi bị lạc trẻ biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ. - Nói số nhà, khu phố, số điện thoại của gia đình, của bố mẹ khi được người khác hỏi.
19	MT19	<i>Thực hiện một số quy định nhà trường, nơi công cộng về an toàn.</i>	Hoạt động khác: Ý thức chấp hành luật giao thông: Đi bộ trên vỉa hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy Nhận biết và phòng tránh các hành động nguy hiểm: Không leo trèo cây, ban công, tường rào....
II. Giáo dục phát triển nhận thức			
a) Khám phá khoa học			
1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng			
20	MT20	1.2. Gọi tên nhóm con vật, cây cối theo đặc điểm chung một số hiện tượng tự nhiên. Trẻ hay đặt câu hỏi	Hoạt động học:

			<ul style="list-style-type: none"> - Gọi tên con vật gần gũi, tìm được đặc điểm chung của nhóm con vật, đặt tên cho nhóm bằng từ khái quát. - Gọi tên các loại cây cối gần gũi xung quanh, tìm được đặc điểm chung của nhóm cây, đặt tên cho nhóm bằng từ khái quát. - Nhận ra và sắp xếp theo trình tự PT của con vật. - Nhận ra và sắp xếp theo trình tự phát triển của cây, hiện tượng tự nhiên - Đặt câu hỏi tại sao, để làm gì, làm thế nào, khi nào... về các sự vật, hiện tượng xung quanh.
21	MT21	1.1. Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng xung quanh: Tại sao có mưa?...	<p>Hoạt động học:</p> <p>Thích xem xét, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạo chơi vườn cổ tích, quan sát bầu trời, quan sát và thảo luận về thời tiết.
22	MT22	1.3. Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp các giác quan khác nhau: nhìn, sờ, ngửi, nếm, nghe để tìm hiểu, xem xét, thảo luận trực tiếp về đặc điểm của sự vật, hiện tượng.
23	MT23	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem sách, tranh ảnh, video, mô hình... về đối tượng từ đó trò chuyện và thảo luận về đối tượng đó. - Thảo luận về các đối tượng thông qua việc mở chủ đề.

			<ul style="list-style-type: none"> - Xem sách, tranh ảnh, video, mô hình... về đối tượng từ đó trò chuyện và thảo luận về đối tượng đó. - Thảo luận về các đối tượng thông qua việc mở chủ đề.
24	MT24	<i>1.5. Nói được đặc điểm nổi bật về các mùa trong năm nơi trẻ sống</i>	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - tên gọi , một số đặc điểm đặc trưng của từng mùa. - so sánh sự giống và khác nhau của mùa hè mùa đông. - hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa, thứ tự các mùa. - sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa
25	MT25	<i>Trẻ có khả năng làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.</i>	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - thí nghiệm theo hạt.trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi sự phát triển của cây. - Dự đoán 1 sooa hiện tượng tự nhiên sắp xảy ra mưa gió sấm chớp và giải thích dự đoán của mình.
26	MT26	1.5. Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại cây, hoa, quả, con vật, đồ dùng, đồ chơi, 1 số phương tiện giao thông theo 2-3 dấu hiệu (công dụng, chất liệu, màu sắc...)
2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản			

27	MT27	2.1. Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết những vấn đề đơn giản	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc. Ví dụ: Bình nước có vòi dùng để rót nước. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống; mối liên hệ giữa các hiện tượng tự nhiên Ví dụ: Con khỉ có đôi tay dài để phù hợp với hoạt động leo trèo đu cây trong rừng... Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.
3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau			
28	MT28	3.1. Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	<p>Hoạt động học:</p> <p>So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.</p> <p>Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. <p>So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số cây, hoa, quả. Quá trình phát triển của cây, con vật, điều kiện sống của một số loại cây, con vật.</p> <p>đặc điểm chất liệu, công dụng của một số đồ dùng trong gia đình, đồ dùng cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng. Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần

			<p>thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.</p> <p>- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số dụng cụ, sản phẩm nghề</p> <p>Đặc điểm, cấu tạo, nơi hoạt động, người điều khiển các phương tiện giao thông, các quy định khi tham gia giao thông.</p>
29	MT29	<i>Thể hiện hiểu biết về con vật, cây cối hiện tượng trong môi trường xung quanh</i>	<p>Hoạt động học:</p> <p>- Đặc điểm về cấu tạo ngoài, tiếng kêu, thức ăn, nơi sống, vận động, sinh sản, quá trình phát triển, ích lợi, tác hại của một số con vật.</p> <p>- Đặc điểm về cấu tạo, hình dáng, hương vị, màu sắc, ... của một số loại cây, hoa, quả. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây. Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.</p> <p>Một số đặc điểm, tính chất của nước. Các nguồn nước trong môi trường sống. Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.</p> <p>- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi...</p> <p>- Một số hiện tượng tự nhiên (nắng, mưa, bão lũ, gió, sấm chớp...)</p>
30	MT30	<i>Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình... như:</i>	<p>Hoạt động khác:</p> <p>Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, trường học, bệnh viện...; mô</p>

			phông vận động/ di chuyển/ dáng điệu các con vật. - Có những vận động minh họa, múa hát, công trình xây dựng... sáng tạo theo ý tưởng riêng.
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			
1. Nhận biết số đếm, số lượng			
31	MT31	1.1. Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	Hoạt động khác: Quan tâm, hỏi về số lượng trong các hoạt động hàng ngày.
32	MT32	1.2. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	Hoạt động học: Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10
33	MT33	1.3. So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	Hoạt động học: - So sánh số lượng của 2- 3 nhóm đồ dùng, đồ chơi...(sỏi, hạt gạo, ...) bằng các cách như xếp theo hàng ngang, dọc, sử dụng các giác quan (tay, tai, mắt...) và nói được kết quả bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.
34	MT34	1.4. Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	Hoạt động học: Gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau trong phạm vi 10 và đếm. Ví dụ: Tách nhóm 10 hạt na theo các cách: nhóm có 3-7 hạt, nhóm có 5- 5 hạt, nhóm 4-6 hạt, nhóm 2-8 hạt, nhóm 1-9 hạt).
35	MT35	1.7. Nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	Hoạt động học:

			<ul style="list-style-type: none"> - Đếm và nói đúng số lượng của nhóm đồ vật ít nhất từ 5-10.(Hạt na, xúc, hạt nhựa...) - Đọc được các chữ số từ 1-10. - Chọn thẻ chữ số tương ứng với số lượng đã đếm được. - Làm sách số theo chủ đề.
2. Sắp xếp theo qui tắc			
36	MT36	2.1. Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu	Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp theo thứ tự từ bé -lớn, từ lớn – bé - Ghép thành cặp những đối tượng có liên quan (Ví dụ: bát –đũa, quần – áo...)
37	MT37	2.2. Nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.	Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> - So sánh phát hiện quy tắc sắp xếp (hình ảnh, âm thanh, vận động...) - Sao chép lại quy tắc sắp xếp. - Sắp xếp theo quy tắc 1:1:1; 1:2:1; 2:1:2
38	MT38	2.3. Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	Hoạt động học: <p>Tạo ra quy tắc sắp xếp riêng, nói ra quy tắc đó và tiếp tục sắp xếp.</p>
3. So sánh hai đối tượng			
39	MT39	3. Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> - Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau, - Đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo.

			- Đo dung tích các vật, so S và diễn đạt kết quả đo.
4. Nhận biết hình dạng			
40	MT40	4. Gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	Hoạt động học: - Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ. - So sánh và chỉ ra được điểm giống và khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật. - Nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.
5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian			
41	MT41	5.1. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	Hoạt động học: - Xác định vị trí trên, dưới, trước, sau của đối tượng có sự định hướng. - Xác định vị trí của đồ vật: phía phải, phía trái của bạn khác, người khác, đối tượng khác có sự định hướng.
42	MT42	5.2. Gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm. Biết phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày	Hoạt động học: - Nói được tên các ngày trong tuần theo thứ tự. Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. Ngày trong tháng, nói được ngày trên lịch. Xem giờ đúng trên đồng hồ. Các mùa và thứ tự các mùa trong năm.
c) Khám phá xã hội			
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng			

43	MT43	1.1. Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động khác: - Họ tên, ngày sinh, giới tính đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. - Vị trí của trẻ trong gia đình.
44	MT44	1.2. Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	Hoạt động học: - Tên, tuổi của các thành viên trong gia đình. - Công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình. - Sở thích của các thành viên trong gia đình. - Quy mô gia đình(Gia đình nhỏ, gia đình lớn.) - Nhu cầu của gia đình.
45	MT45	1.4. Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp, Gia đình khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: Tên, địa chỉ của trường mầm non trẻ học. - Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non.
46	MT46	1.5. Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động khác: - Tên các cô, các bác trong trường. - Công việc của các cô giáo, các cô, bác trong trường.
47	MT47	1.6. Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: - Tên của các bạn trong lớp. - Đặc điểm, sở thích nổi bật của các bạn trong lớp
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương			

48	MT48	2. Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. - Kể được một số nghề phổ biến nơi trẻ sống	Hoạt động khác: Tên gọi, công cụ, sản phẩm các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. - Sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây ra những ngôi nhà mới - Một số nghề phổ biến nơi trẻ sống
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh			
49	MT49	3.1. Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.	Hoạt động học: - Một số lễ hội và hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”
50	MT50	<i>Biết, hiểu ý nghĩa và mong muốn được tham gia vào một số ngày hội ngày lễ trong năm như: Trung thu, Khai giảng, 8/3, ngày 1/6 tết thiếu nhi, ngày 20/10, 20/11, 22/12 thành lập quân đội nhân dân Việt Nam, tết Nguyên Đán, ngày sinh nhật Bác Hồ....</i>	Hoạt động khác: tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngày hội ngày lễ
51	MT51	3.2. Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	Hoạt động học: Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của địa phương Như Đền Trạng Nguyên Phạm Trán và ở Tỉnh Hải Dương như: Côn Sơn Kiếp Bạc, Đền Cao. Đảo Cò...- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. - Một số cảnh đẹp của địa phương, Hà Nội, nước Việt Nam...

			<ul style="list-style-type: none"> - Một số danh lam thắng cảnh di tích lịch sử của Phạm Trấn, Hải Dương, Hà Nội, Việt Nam: Côn Sơn Kiếp Bạc, Văn Miếu Mao Điền... - Một số nghề truyền thống của Phạm Trấn, của Hải Dương: Gốm chu đậu, Bánh đậu bánh gai... - Các miền đất nước, các dân tộc anh em, phong tục tập quán, trang phục dân tộc... - Đặc sản nổi tiếng của Hải Dương, Thủ đô Hà Nội, nước Việt Nam...
III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
1. Nghe hiểu lời nói			
52	MT52	1.1. Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, Nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến 2, 3 hành động ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và làm theo được 2 -3 yêu cầu liên tiếp.
53	MT53	1.3. Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. Hiểu nghĩa từ khái quát chỉ Sự vật hiện tượng đơn giản gần gũi	<p>Hoạt động học:</p> <p>Hiểu các từ khái quát:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các từ khái quát về đồ dùng, đồ chơi (Trường mầm non, gia đình) + Các từ khái quát về phương tiện giao thông <p>Các từ khái quát về động vật. Hiểu các từ trái nghĩa.</p> <p>Các từ khái quát về thực vật.</p> <p>Hoạt động khác:</p>

			Nghe hiểu ý kiến nhận xét của người đối thoại: Hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức (trò chuyện, trả lời các câu hỏi đàm thoại trong thơ, truyện, khám phá...)
54	MT54	<i>Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao giành cho lứa tuổi của trẻ</i>	Hoạt động học: Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. Nghe các bài hát, bài thơ, câu đố phù hợp với độ tuổi. Nghe các bài ca dao đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi.
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày			
55	MT55	2.1. Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	Hoạt động học: Miêu tả, kể rõ ràng mạch lạc về sự vật hiện tượng mà trẻ nhìn thấy, trẻ biết - Nói đầy đủ tình tiết theo trình tự nhất định - Miêu tả tranh vẽ, sản phẩm tạo hình của bản thân
56	MT56	2.2. Kể lại nội dung chuyện đã nghe theo trình tự nhất định	Hoạt động khác: - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự (Các câu truyện trong và ngoài chương trình phù hợp với độ tuổi do cô giáo hoặc người thân kể cho nghe) - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự (Các câu truyện trong chương và ngoài chương trình phù hợp với độ tuổi do cô giáo hoặc người thân kể cho nghe)
57	MT57	2.3. Sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất, từ biểu cảm ... trong cuộc sống hàng ngày	Hoạt động khác:

			- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm (Con người, đồ vật, động vật, cây cối, các hiện tượng tự nhiên...)
58	MT58	2.4. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp Sử dụng lời nói để bày tỏ nhu cầu, cảm xúc, ý nghĩ... của bản thân	Hoạt động khác: - Điều chỉnh cường độ giọng nói phù hợp - Nói với giọng điệu và tốc độ thích hợp, cử chỉ phù hợp. Bày tỏ hiểu biết, miêu tả sự việc rõ ràng, dễ hiểu bằng nhiều loại câu khác nhau. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng lời nói, cử chỉ, ngôn ngữ cơ thể...
59	MT59	2.5. Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...	Hoạt động học: Đọc biểu cảm các bài thơ. Đọc biểu cảm các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè...
60	MT60	2.6. Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.	Hoạt động học: Kể chuyện sáng tạo.
61	MT61	2.7. Đóng được vai của nhân vật trong truyện.	Hoạt động khác: Đóng được vai của nhân vật trong truyện (Đóng kịch)
62	MT62	2.8. Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	Hoạt động học: Giáo dục lễ giáo trong mọi hoạt động (trò chuyện, hành vi văn minh trong giao tiếp, sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép, thi xem ai nói đúng ...)

			- Không nói tục chửi bậy
63	MT63	2.9. Biết dùng các ký hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân	Hoạt động học: - Sử dụng ký hiệu chữ viết và các ký hiệu khác để biểu lộ ý muốn, suy nghĩ của bản thân.
3. Làm quen với đọc, viết			
64	MT64	3.1. Chọn sách để “đọc” và xem.	Hoạt động khác: Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Hứng thú tham gia các hoạt động đọc, kể chuyện theo sách ở lớp.
65	MT65	3.3. Có hành vi giữ gìn bảo vệ sách.	Hoạt động khác: - Để sách đúng nơi quy định - Không vẽ bậy, làm nhăn nhàu hỏng sách, không ngồi dẫm lên sách. - Có thái độ không đồng tình nếu bạn làm hỏng sách, áy náy khi thấy sách bị hỏng...
66	MT66	3.2. Kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	Hoạt động học: Nhìn tranh trẻ nói được nội dung tranh và diễn đạt nội dung tranh bằng lời nói
67	MT67	3.4. Đọc theo truyện tranh đã biết Biết cách đọc sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	Hoạt động học: Hướng đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ đầu sách đến cuối sách. Hoạt động khác:

			<ul style="list-style-type: none"> - Tự đọc, kể chuyện đã biết theo cách riêng của mình phù hợp nội dung tranh. Hướng đọc ngắt nghỉ sau các dấu (chấm, phẩy). - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.
68	MT68	3.5. Nhận biết một số kí hiệu thông thường	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra-vào, cấm lửa... - Nhận biết một số biển báo giao thông (Biển hướng dẫn phân đường giành cho người đi bộ, biển báo cấm đỗ, biển báo nguy hiểm...
69	MT69	3.6. Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt.	<p>Hoạt động học:</p> <p>Nhận biết và phát âm đúng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt, so sánh điểm giống và khác nhau giữa các chữ cái trong nhóm có điểm tương đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bắt trước hành vi viết và sao chép từ, chữ cái
70	MT70	<i>Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói</i>	<p>Hoạt động khác:</p> <p>Dùng tranh ảnh, chữ viết, số, ký hiệu... để thay thế cho lời nói.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết viết tên của bản thân theo cách của mình
IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội			
1. Thể hiện ý thức về bản thân			
71	MT71	1.1. Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	<p>Hoạt động học:</p> <p>Họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên các thành viên trong gia đình.

			<ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ nhà (số nhà, tên phố...) - Số điện thoại gia đình hoặc số điện thoại của bố mẹ (nếu có...)
72	MT72	1.2. Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở thích, khả năng của bản thân: + Trẻ kể những việc mà mình có thể làm được, không thể làm được và giải thích được lí do(Ví dụ: Con có thể bê được cái ghế kia nhưng con không thể bê được cái bàn này vì nó nặng lắm hoặc vì con còn bé quá...) + Trẻ nói những sở thích của bản thân: Con thích chơi bán hàng/ đá bóng...
73	MT73	<i>Đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân.</i>	<p>Hoạt động khác:</p> <p>Nêu hoặc chọn lựa được các trò chơi, hoạt động mà mình thích theo sở thích của bản thân</p> <p>VD: chúng mình chơi xếp hình trước nhé, tôi sẽ chơi trò chơi bán hàng, chúng ta cùng vẽ 1 bức tranh nhé.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cố gắng thuyết phục bạn để những đề xuất của mình được thực hiện. - Chơi trong hoạt động góc
74	MT74	1.4. Mạnh dạn nói ý kiến của bản thân	<p>Hoạt động học:</p> <p>Nói, hỏi hoặc trả lời các câu hỏi của người khác một cách lưu loát, rõ ràng, không rụt rè, sợ sệt, e ngại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.

			- Hoạt động nêu gương cuối ngày
75	MT75	1.3. Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).Chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác - Nhận ra và chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình về ngoại hình, cơ thể, khả năng, sở thích, ngôn ngữ... - Tôn trọng mọi người, không giễu cợt người khác hoặc lánh người bị khuyết tật - Hòa đồng với bạn bè ở các môi trường khác nhau - Mọi người có thể sử dụng các từ khác nhau để chỉ cùng một vật (ví dụ từ mẹ ở các địa phương khác nhau)
76	MT76	1.5. Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - nhận ra một số hành vi ứng xử cần có, sở thích có thể khác nhau giữa bạn trai, bạn gái ví dụ bạn gái cần nhẹ nhàng trong ăn nói, đi đứng , bạn trai cần phải giúp đỡ bạn gái bê bàn đồ nặng.. bạn trai thích chơi đá banh, bạn gái thích chơi búp bê...
77	MT77	<i>Biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.</i>	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.
78	MT78	<i>Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo n việc vừa sức</i>	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vâng lời người lớn.

			- Giúp đỡ bố mẹ, cô giáo việc vừa sức.
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực			
79	MT79	2.1. Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	<p>Hoạt động khác:</p> <p>Tự giác thực hiện công việc mà không chờ sự nhắc nhở hay hỗ trợ của người lớn, ví dụ:</p> <p>Tự cất đồ chơi sau khi chơi</p> <p>Tự giác rửa tay trước khi ăn/ hoặc khi thấy tay bẩn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự chuẩn bị đồ dùng đồ chơi. - Biết nhắc các bạn cùng tham gia - Trẻ lao động vệ sinh đồ dùng đồ chơi, các góc lớp, VSCN trẻ, nhặt lá trên sân trường...
80	MT80	2.2. Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vui vẻ nhận công việc được giao. - Nhanh chóng triển khai công việc. - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. - Hoàn thành công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)
81	MT85	<i>Thể hiện sự thích thú khi hoàn thành công việc</i>	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi làm xong sản phẩm, trẻ phấn khởi, ngắm nghía, nâng niu, vuốt ve. - Khoe, kể về sản phẩm của mình với người khác. - Cất cẩn thận sản phẩm.
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh			

82	MT82	3.1. Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	Hoạt động khác: Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc...
83	MT83	3.2. Nói được khả năng và sở thích riêng của bạn bè và người thân	Hoạt động khác: - Kể một số khả năng của bạn bè, người gần gũi. VD: Bạn Hùng chạy rất nhanh, mẹ nấu ăn rất ngon - Nói những sở thích của bạn, người thân: bạn lan rất thích búp bê, bố thích đọc sách... Nói những sở thích của bạn, người thân: bạn lan rất thích búp bê, bố thích đọc sách...
84	MT84	3.3. Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ bằng lời nói, cử chỉ và nét mặt	Hoạt động học: Thể hiện trạng thái cảm xúc bản thân vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ, điệu bộ, lời nói phù hợp tình huống ..
85	MT85	3.4. Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh	Hoạt động học: - Tự điều chỉnh hành vi, thái độ cảm xúc phù hợp hoàn cảnh Ví dụ: Khi trẻ đang chơi thấy bạn đang ngã đau trẻ sẽ chạy đến hỏi han đỡ bạn dậy. - Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.
86	MT86	<i>Biết kiểm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích</i>	Hoạt động học:

			<ul style="list-style-type: none"> - Trán tĩnh lại, hạn chế cảm xúc và những hành vi tiêu cực (đánh bạn, cào cấu, quăng quật, gào khóc...) khi được người khác an ủi, giải thích... - Sử dụng lời nói diễn tả cảm xúc tiêu cực (khó chịu, tức giận) của bản thân khi giao tiếp với bạn bè và người thân. - An ủi người thân hay bạn bè khi họ ốm mệt hoặc buồn rầu bằng lời nói hoặc cử chỉ. - Chúc mừng bạn, người thân nhân ngày sinh nhật - Hoan hô, cổ vũ... khi bạn chiến thắng trong cuộc thi nào đó.
87	MT87	<i>Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)</i>	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bác Hồ- vị lãnh tụ của dân tộc Việt Nam - Quê hương Bác Hồ - Một số địa danh nơi Bác sống và làm việc. - Lăng Bác – nơi Bác yên nghỉ
88	MT88	<i>Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.</i>	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kính yêu Bác Hồ. - Hát, đọc thơ thể hiện tình cảm kính yêu Bác Hồ. - Cùng cô kể chuyện về Bác.
89	MT89	<i>Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước. Thể hiện sự thích thú với cái đẹp</i>	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.

			<ul style="list-style-type: none"> - Một số cảnh đẹp của địa phương, Hà Nội, nước Việt Nam... - Một số danh lam thắng cảnh di tích lịch sử của Phạm Trấn, Hải Dương, Hà Nội, Việt Nam: Côn Sơn Kiếp Bạc, Văn Miếu Mao Điền... - Một số nghề truyền thống của Phạm Trấn, của Hải Dương: Gốm chu đậu, Bánh đậu bánh gai... - Các miền đất nước, các dân tộc anh em, phong tục tập quán, trang phục dân tộc... - Đặc sản nổi tiếng của Hải Dương, Thủ đô Hà Nội, nước Việt Nam...
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội			
90	MT90	<i>Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng</i>	<p>Hoạt động học:</p> <p>Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn khi ngủ, đi bên phải lề đường, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.).</p>
91	MT91	4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Biết thực hiện các quy tắc trong sinh hoạt hàng ngày: Chào hỏi xưng hô lễ phép với người lớn, biết cảm ơn khi được giúp đỡ và cho quà, thể hiện sự ăn năn, áy náy, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi và nói lời xin lỗi.</p>
92	MT92	4.1. Chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	<p>Hoạt động khác:</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép lịch sự. - Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận
93	MT93	4.4. Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động	<p>Hoạt động khác:</p> <p>Có ý thức chờ đợi tuần tự trong khi tham gia các hoạt động: Xếp hàng, vui vẻ kiên nhẫn chờ đến lượt, không chen ngang, không xô đẩy người khác, không tranh giành suất của bạn khác, không cắt ngang người khác để được nói.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc nhở các bạn chờ đến lượt.
94	MT94	<i>Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi</i>	<p>Hoạt động khác:</p> <p>Nhanh chóng nhập cuộc vào hoạt động nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được mọi người trong nhóm tiếp nhận.
95	MT95	<i>Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn. Đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết</i>	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết mâu thuẫn với bạn bằng cách: dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn - Tự đề nghị người lớn hoặc bạn giúp đỡ khi gặp khó khăn. - Tìm sự hỗ trợ từ người lớn (cô giáo, bác bảo vệ, hàng xóm...) khi cần thiết.
96	MT96	<i>Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn Thể hiện sự đoàn kết thân thiện với bạn bè</i>	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có mong muốn, ý kiến về sự công bằng giữa các bạn. <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi với bạn vui vẻ.

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhường nhịn, chia sẻ đồ dùng, đồ chơi. - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. - Chơi các trò chơi dân gian - Chơi tự chọn theo góc
5. Quan tâm đến môi trường			
97	MT97	<p>5.4. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc. Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày Tiết kiệm trong sinh hoạt</p>	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối - Vui vẻ khi nhận công việc tưới cây, cho con vật ăn - Giữ gìn vệ sinh môi trường: Giữ gìn vệ sinh lớp, ngoài sân trường... - Tiết kiệm nước - Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng - Khoá vòi nước sau khi dùng - Không để thừa thức ăn. - Buồn khi thấy cây, hoa bị gãy nát, con vật bị đau...
98	MT98	<p>5.2. Nhận ra hành vi đúng sai của con người với môi trường. Nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác;</p>	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi đúng –sai, tốt- xấu - Mô tả được ảnh hưởng hành động của mình đến tình cảm và hành động của người khác. - Đoán được hành vi của mình hoặc của người khác sẽ gây ra phản ứng như thế nào.
99	MT99	<p>5.1. Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường.</p>	<p>Hoạt động khác:</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc nhở bạn, người thân không xả rác bừa bãi, hái hoa, bẻ cành... - Thấy ai có hành vi sai với môi trường sẽ nhắc nhở kịp thời.
V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ			
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật			
100	MT100	1.1. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện thái độ, tình cảm, dáng điệu của bản thân khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc (Nghe, hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật
101	MT101	1.2. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe, cảm nhận, hưởng ứng cảm xúc trước các bài hát, bản nhạc, tác phẩm nghệ thuật. (Nghe hát, giai điệu bản nhạc...) - Nghe các âm thanh từ cuộc sống
102	MT102	1.3. Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	<p>Hoạt động học:</p> <p>Thể hiện thái độ, tình cảm và sử dụng các từ gợi cảm của bản thân về màu sắc, hình dáng, bố cục... của các tác phẩm tạo hình (Xem triển lãm tranh, sản phẩm bé yêu, cách bảo vệ sản phẩm tạo hình của bé...)</p>

2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
103	MT103	2.1. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...
		Hoạt động học: - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (Dạy hát các bài hát trong chủ đề, các trò chơi âm nhạc: Hát theo hình vẽ, hát theo giai điệu, xướng âm...)
104	MT104	2.2. Thể hiện cảm xúc và vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)
		Hoạt động học: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc (Dạy vận động: vỗ tay theo các tiết tấu, múa minh họa; Trò chơi âm nhạc: Vận động theo bản nhạc, ai nhanh nhất, nghe tiếng hát tìm đồ vật, Nghe tiết tấu chuyển nhạc cụ...) - Phối hợp nguyên vật liệu, sự vật để tạo ra các âm thanh có tính nhạc theo trí tưởng tượng của bản thân.(Thổi kèn lá chuối, trống làm từ vỏ hộp bánh...) - Tạo ra âm thanh có tính nhạc từ các nguyên liệu, sự vật theo cách thức khác nhau (sủi cho vào vỏ lon để lắc, gõ đệm bằng vỏ chai nhựa, đổ nước vào bát gõ bằng đũa, thổi kèn ốc biển...) Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. - Vận động sáng tạo theo cảm nhận của bản thân, phù hợp với tính chất, giai điệu của bài hát, bản nhạc. Hoạt động khác:

			<p>* Biểu diễn văn nghệ theo chủ đề: + Sinh hoạt cuối chủ đề. Tổng kết chủ đề + Tham gia các tiết mục văn nghệ trong các ngày lễ hội...</p>
105	MT105	2.3. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	<p>Hoạt động học: Lựa chọn và phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm</p>
106	MT106	2.4. Phối hợp các kỹ năng vẽ, tô màu, cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	<p>Hoạt động học: - Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.</p>
107	MT107	2.6. Phối hợp các kĩ N nặn, xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	<p>Hoạt động học: Phối hợp các kỹ năng xoay tròn, ấn dẹt, lăn dọc, nôi, xếp hình để tạo ra sản phẩm nặn có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.</p>
108	MT108	2.5. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	<p>Hoạt động học: Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục</p>
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)			
109	MT109	3.1. Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	<p>Hoạt động học: - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, theo các bài hát, bản nhạc yêu thích, tự nghĩ ra các trò chơi âm nhạc</p>

			Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)
110	MT110	3.2. Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	Hoạt động học: - Sử dụng các dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo tiết tấu tự chọn.
111	MT111	3.3. Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	Hoạt động khác: Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.
112	MT112	3.4. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Hoạt động học: Đặt tên cho sản phẩm tạo hình



KHÔI TRƯỜNG

Hoàng Thị Huyền